

Số: /BVĐKLN-P.ĐD
V/v mời chào giá đồ vải, quần áo
đồng phục bệnh nhân, viên chức,
người lao động

Nghi Lộc, ngày tháng 03 năm 2024

Kính gửi: Các đơn vị/ nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa huyện Nghi Lộc có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu “Mua sắm đồ vải, quần áo đồng phục bệnh nhân, người nhà bệnh nhân, viên chức, người lao động” tại bệnh viện đa khoa Nghi Lộc với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa huyện Nghi Lộc.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
Phòng Điều dưỡng/Bệnh viện đa khoa huyện Nghi Lộc
Điện thoại: 0976808365/0941181484
- Cách thức tiếp nhận báo giá
- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận Văn thư, Bệnh viện đa khoa huyện Nghi Lộc – xóm 3, xã Nghi Thịnh, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.
- Nhận qua email: bvnlphongdieuduong@gmail.com. (1 Bản PDF và 1 bản Word).
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 15h ngày 21 tháng 03 năm 2024 đến trước 9h ngày 29 tháng 03 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

- Danh mục hàng hóa: Chi tiết theo phụ lục kèm theo.
- Địa điểm giao hàng: Bệnh viện đa khoa huyện Nghi Lộc- xóm 3, xã Nghi Thịnh, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

Các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, bảo quản: Hàng hóa được cung cấp đảm bảo đúng tiêu chuẩn chất lượng và yêu cầu theo mô tả tại Bảng danh mục hàng hóa tại phụ lục kèm theo.

- Thời gian giao hàng dự kiến: Quý II/2024.

4. Các yêu cầu khác: Báo giá được ký, đóng dấu người có thẩm quyền và đóng dấu giáp lai (trong trường hợp báo giá có nhiều trang)/.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Các khoa/phòng;
- Tổ truyền thông (Website);
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Huy Phúc

Phụ lục
DANH MỤC CẦN BÁO GIÁ

Kèm theo công văn số: /BVNL-P.ĐD ngày /03/2024 của Bệnh viện đa khoa Nghi Lộc

TT	Tên hàng hóa	Quy cách may	Đặc tính kỹ thuật	ĐVT	Số lượng
1	Chăn bông	- Kích thước: 1.5x2.1m	Thành phần: 100±1% bông	Chiếc	20
2	Vỏ chăn kê sọc	- Kích thước: 1.5x2.1m - Kiểu dáng: 2 lớp chăn gòn, có khóa để lồng, tháo ruột bông. - In ấn: In logo bệnh viện mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt.	Thành phần: (51,0% ±2) Polyeste. 49,0±2) % Cotton (bông). Mật độ dọc (sợi/10cm):583±3. Ngang (sợi/10cm):392±3. Độ bền kéo đứt, Dọc: 882 ±3 (N) Ngang: 512±3 (N). Khối lượng thực tế 138±3g/m2. Kiểu dệt: Vân đoạn 5/3.	Chiếc	10
3	Vỏ chăn thu đông	- Kích thước: 1.5x2.1m - Kiểu dáng: 2 lớp chăn gòn - In ấn: In logo bệnh viện mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt.	Thành phần: 79,0±2) % Polyeste 15,6±2) % Visco 5,4±2)% Spandex Mật độ: Dọc (sợi/10cm) 472 ±3; Ngang (sợi/10cm) 362±3. Độ bền kéo đứt: Dọc 775±3 (N) Ngang 1441 ±3 (N). Khối lượng thực tế: 231±2 (g/m2). Kiểu dệt: Vân chéo 2/2 Ngoại quan của vải sau giặt 40 độ C và làm khô (cấp): SA-3,5	Chiếc	76
4	Ga xanh trái cẳng	- Kích thước: 0.65 x 1.95 x 0.07m, - Kiểu dáng: Ga gấp gấp chun 4 góc, xung quanh mép gấp viền bản to 1 cm. - In ấn: In logo bệnh viện mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt.	Thành phần: (79,2±2)% Polyeste. 15,6±2% Visco, 5,2±2% Spandex. Mật độ dọc (sợi/10cm): 482±3, ngang(sợi/10cm): 345±3. Độ bền kéo đứt: Dọc 819±3 (N) Ngang 1168±3 (N). Khối lượng thực tế: 218±2(g/m2). Kiểu dệt: Vân chéo 2/2.	Chiếc	24

5	Ga xanh trái giường	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: 0.95 x 1.95 x 0.07m. - Kiểu dáng: Ga gấp đáp chun 4 góc, xung quanh mép gấp viền bản to 1 cm. - In ấn: In logo bệnh viện mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt. 	<p>Thành phần: 76,7±2% Polyeste 20,2±2% Visco 3,1±2% Spandex</p> <p>Mật độ: Dọc (sợi/10cm) 803 ±3; Ngang (sợi/10cm) 370±3.</p> <p>Độ bền kéo đứt: Dọc 1677 ±3 (N) Ngang 520±3 (N).</p> <p>Khối lượng thực tế: 304±2 (g/m²).</p> <p>Kiểu dệt: Dệt thoi nhiều lớp</p>	Chiếc	6
6	Ga xanh trái bàn khám	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: 2.2 x1.6m - Kiểu dáng: Ga thẳng đáp viền xung quang mép - In ấn: In logo bệnh viện mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt. 	<p>Thành phần: 76,7±2% Polyeste 20,2±2% Visco 3,1±2% Spandex</p> <p>Mật độ: Dọc (sợi/10cm) 803±3 ;Ngang (sợi/10cm) 370±3.</p> <p>Độ bền kéo đứt: Dọc 1677±3 (N) Ngang 520±3 (N).</p> <p>Khối lượng thực tế: 304±2 (g/m²).</p> <p>Kiểu dệt: Dệt thoi nhiều lớp</p>	Chiếc	4
7	Ga vải trái giường lon trắng	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước 0.95 x 1.95 x 0.07m - Kiểu dáng: Gấp đáp chun 4 góc, xung quanh mép gấp viền bản to 1 Cm. - In ấn: In logo bệnh viện mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt. 	<p>Thành phần: 79,0±2% Polyeste 15,6±2% Visco 5,4±2% Spandex</p> <p>Mật độ: Dọc (sợi/10cm) 472±3 Ngang (sợi/10cm) 362±3.</p> <p>Độ bền kéo đứt: Dọc 775±3 (N) Ngang 1441 ±3 (N).</p> <p>Khối lượng thực tế: 231±2 (g/m²).</p> <p>Kiểu dệt: Vân chéo 2/2</p> <p>Ngoại quan của vải sau giặt 40 độ C và làm khô (cấp): SA-3,5</p>	Chiếc	60
8	Ga chống thấm	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước 0.95 x 1.95 x 0.07m - Kiểu dáng: Ga chun viền xung quanh 	<p>Thành phần: 100% Polyeste</p> <p>Mật độ: Dọc (sợi/10cm) 488±3 Ngang (sợi/10cm) 362±3.</p> <p>Độ bền kéo đứt: Dọc 1480 ±3 (N) Ngang 112 ±3 (N).</p> <p>Khối lượng thực tế: 172±2 (g/m²).</p> <p>Kiểu dệt: vân chéo kết hợp</p>	Chiếc	100
9	Săng lỗ to màu xanh nhạt	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước : 1x 0.8m; Đường kính lỗ 15 Cm - Kiểu dáng: May viền 4 cạnh xung quanh, có miếng đáp xung quanh lỗ kích thước 20x20cm - In ấn: In logo bệnh viện mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt. 	<p>100% Cotton (Bông)</p> <p>Mật độ: Dọc (sợi/10cm) 280±3 Ngang (sợi/10cm) 154 ±3</p> <p>Khối lượng thực tế: 375 ±2 (g/m²).</p> <p>Kiểu dệt: Vân chéo 3/1</p> <p>Ngoại quan của vải sau giặt 60 độ C và làm khô (cấp): SA-2,0</p>	Chiếc	5

10	Săng lỗ nhỏ màu xanh nhạt 1m x 1,2m	- Kích thước : 1x 1.2m; Đường kính lỗ 10 Cm - Kiểu dáng: May viền 4 cạnh xung quanh, có miếng đấp xung quanh lỗ kích thước 20x20cm - In ấn: In logo bệnh viện mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt.	100% Cotton (Bông) Mật độ: Dọc (sợi/10cm) 280±3 Ngang (sợi/10cm) 154±3 Khối lượng thực tế: 375±2 (g/m ²). Kiểu dệt: Vân chéo 3/1 Ngoại quan củ vải sau giặt 60 ^o C và làm khô (cấp): SA-2,0	Chiếc	50
11	Săng không lỗ màu xanh 1,6m x 1,6m	- Kích thước : 1,6 x 1.6m - Kiểu dáng: Săng vuông, may viền 4 cạnh xung quanh. - In ấn: In logo bệnh viện mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt.	100% Cotton (Bông) Mật độ: Dọc (sợi/10cm) 280±3 Ngang (sợi/10cm) 154 ±3 Khối lượng thực tế: 375±2 (g/m ²). Kiểu dệt: Vân chéo 3/1 Ngoại quan củ vải sau giặt 60 độ C và làm khô (cấp): SA-2,0	Chiếc	100
12	Săng không lỗ 1m x 0,8m	- Kích Thước : 1 x 0.8m - Kiểu dáng: May viền 4 cạnh xung quanh. - In ấn: In logo bệnh viện mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt.	Thành phần: 100% Cotton (Bông) Mật độ: Dọc (sợi/10cm) 280±3 Ngang (sợi/10cm) 154±3 Khối lượng thực tế: 375±2 (g/m ²). Kiểu dệt: Vân chéo 3/1 Ngoại quan của vải sau giặt 60 độ C và làm khô (cấp): SA-2,0	Chiếc	5
13	Săng không lỗ 1m x 1,2m	- Kích thước : 1 x 1.2m - Kiểu dáng: May viền 4 cạnh xung quanh. - In ấn: In logo bệnh viện mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt.	Thành phần: 100% Cotton (Bông) Mật độ: Dọc (sợi/10cm) 280±3 Ngang (sợi/10cm) 154±3 Khối lượng thực tế: 375±2 (g/m ²). Kiểu dệt: Vân chéo 3/1 Ngoại quan củ vải sau giặt 60 độ C và làm khô (cấp): SA-2,0	Chiếc	50
14	Khăn lau tay, khăn Lau siêu âm	- Kích thước: 25x25cm - In ấn: In logo bệnh viện mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt.	100±1% cotton	Chiếc	460
15	Vỏ gối kê sọc Nhi	- Kích thước: 30x40cm - Kiểu dáng: Xung quanh mau chân viền 1Cm. Có cúc nhựa bấm khi thay ruột gối - In ấn: In logo bệnh viện mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt.	Thành phần: 51,0±2% Polyeste. 49,0±2% Cotton (bông). Mật độ dọc (sợi/10cm):583±3. Ngang (sợi:/10cm):392±3. Độ bền kéo đứt, Dọc: 882±3 (N) Ngang: 512±3 (N). Khối lượng thực tế 138±2g/m ² . Kiểu dệt: vân đoạn 5/3.	Chiếc	50
16	Ruột gối nhi	- Kích thước: 25x35cm	100±1% bông	Chiếc	50

17	Ruột gói	- Kích thước: 35 x 55cm	100±1% Bông	Chiếc	106
18	Vỏ gói kẻ sọc	- Kích thước: 40 x 60cm - Kiểu dáng: Xung quanh may chân viền 1cm. Có cúc nhựa bấm khi thay ruột gói - In ấn: In logo bệnh viện Mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt.	51,0±2% Polyeste. 49,0±2% Cotton (bông). Mật độ dọc (sợi/10cm):583±3. Ngang (sợi/10cm):392±3. Độ bền kéo đứt, Dọc: 882 (N) Ngang: 512 (N). Khối lượng thực tế 138±2g/m ² . Kiểu dệt: vân đoạn 5/3.	Chiếc	126
19	Vỏ chống thấm bọc gói	Kiểu dáng: May theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 - In ấn. In logo bệnh viện Mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt.	Thành phần: 100% Polyeste Mật độ: Dọc (sợi/10cm) 488 ±3Ngang (sợi/10cm) 362±3. Độ bền kéo đứt: Dọc 1480±3 (N) Ngang 1127±3 (N). Khối lượng thực tế: 172±2 (g/m ²). Kiểu dệt: vân chéo kết hợp	Chiếc	6
20	Màn loại dày	- Kích thước 1 m - Kiểu dáng: Màn loại dày, quây trắng không cửa		Chiếc	100
20	Áo bệnh nhân	- Kích thước: May các size S, M, L, XL,XXL theo yêu cầu - Màu xanh Lam hoặc nền trắng kẻ sọc Kiểu dáng: May theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 - In ấn: In logo bệnh viện mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt.	Thành phần: 53,6±2% Polyeste 34,1±2% Visco 12,3±2% Bông Mật độ: Dọc (sợi/10cm) 614±3 Ngang (sợi/10cm) 329±3. Độ bền kéo đứt: Dọc 785±3 (N) Ngang 283±3 (N). Khối lượng thực tế: 110±2 (g/m ²). Kiểu dệt: vân điểm Độ vón gút sau 7200 vòng quay (cấp): 4 Độ bền màu giặt A(1); 40 độ C (cấp):4-5 Phân tích thuốc nhuộm: Thuốc nhuộm phân tán/ Hoàn nguyên	Chiếc	250
22	Áo, quần bệnh nhân 3 tuổi	- Kích thước: May các size bé 3 tuổi - Màu xanh Lam hoặc nền trắng kẻ sọc - Kiểu dáng: May theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 - In ấn: In logo bệnh viện mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt.	Thành phần: 66,7±2% Polyeste 33,3±2% Bông Mật độ: Dọc (sợi/10cm) 274 ±3Ngang (sợi/10cm) 303±3. Khối lượng thực tế: 173 ±2 (g/m ²). Kiểu dệt: Vân điểm Ngoại quan của vải sau giặt 600C và làm khô (cấp): SA-2,5 Độ xiên lệch sau giặt 600C và làm khô (%): +0,3	Bộ	30

23	Quần bệnh nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: Size L - Màu xanh Lam hoặc nền trắng kẻ sọc - Kiểu dáng: May theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 - In ấn: In logo bệnh viện mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt. 	<p>Thành phần: 53,6% ±2; Polyeste 34,1±2% Visco 12,3±2% Bông</p> <p>Mật độ: Dọc (sợi/10cm) 614±3 Ngang (sợi/10cm) 329±3.</p> <p>Độ bền kéo đứt: Dọc 785±3 (N) Ngang 283±3 (N).</p> <p>Khối lượng thực tế: 110 ±2(g/m2).</p> <p>Kiểu dệt: vân điểm</p>	Chiếc	50
24	Áo bệnh nhân sản	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: Free Size - Màu xanh hoặc họa tiết - Kiểu dáng: May theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 - In ấn: In logo bệnh viện mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt. 	<p>Thành phần: 66,5±2% Polyeste. 33,5±2% Cotton (bông).</p> <p>Mật độ dọc (sợi/10cm):453±3. Ngang (sợi:/10cm):233±3.</p> <p>Độ bền kéo đứt, Dọc: 1853±3 (N) Ngang: 862±3 (N).</p> <p>Khối lượng thực tế: 261±2g/m2.</p> <p>Kiểu dệt: vân chéo kết hợp</p>	Chiếc	50
25	Váy bệnh nhân sản	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: Free Size - Màu xanh hoặc họa tiết - Kiểu dáng: Váy quây liền, cạp rời có dây rút được may chắc chắn. Thân trước xếp ly, thân sau có cạp rời có dây rút. - In ấn: In logo bệnh viện mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt. 	<p>Thành phần: 66,5±2% Polyeste. 33,5±2% Cotton (bông).</p> <p>Mật độ dọc (sợi/10cm):453±3. Ngang (sợi:/10cm):233±3.</p> <p>Độ bền kéo đứt, Dọc: 1853±3 (N) Ngang: 862 ±3 (N).</p> <p>Khối lượng thực tế: 261±2g/m2.</p> <p>Kiểu dệt: vân chéo kết hợp</p>	Chiếc	60
26	Váy dài BN Phần thuật Ngoại, sản	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: Free Size - Kiểu dáng: Áo cổ tròn liền thân, buộc dây ở các vị trí 2 bên sống, cổ áo, thân sau - In ấn: In logo bệnh viện mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt. 	<p>53,6% Polyeste 34,1±2% Visco 12,3±2% Bông</p> <p>Mật độ: Dọc (sợi/10cm) 614±3 Ngang (sợi/10cm) 329±3.</p> <p>Độ bền kéo đứt: Dọc 785 ±3 (N) Ngang 283±3 (N).</p> <p>Khối lượng thực tế: 110±2 (g/m2).</p> <p>Kiểu dệt: vân điểm</p>	Chiếc	40
27	Áo vàng người nhà	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: Free Size - Kiểu dáng: May theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 - In ấn: In logo bệnh viện mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt. 	<p>Thành phần: 65,4±2% Polyeste 34,6±2% Visco</p> <p>Mật độ: Dọc (sợi/10cm) 298±3 Ngang (sợi/10cm) 256±3.</p> <p>Độ bền kéo đứt: Dọc 915±3 (N) Ngang 802±3 (N).</p> <p>Khối lượng thực tế: 165 ±2(g/m2).</p> <p>Kiểu dệt: Vân điểm</p> <p>Ngoại quan của vải sau giặt 40 độ C và làm khô (cấp): SA-3,0</p>	Chiếc	30

28	Áo quần Blue trắng	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: may theo số đo - Kiểu dáng: May theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 - In logo bệnh viện mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt. 	<p>Thành phần: 64,8±2% Polyeste 35,2±2% Cotton (Bông)</p> <p>Mật độ: Dọc (sợi/10cm) 281 ±3 Ngang (sợi/10cm) 251±3.</p> <p>Độ bền kéo đứt: Dọc 784±3 (N) Ngang 653±3 (N).</p> <p>Khối lượng thực tế: 151 ±2(g/m2).</p> <p>Kiểu dệt: vân điểm</p>	Bộ	750
29	Áo quần Blue xanh tím	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: may theo số đo - Kiểu dáng: May theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 - In logo bệnh viện mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt. 	<p>Thành phần: 64,8±2% Polyeste 35,2±2% Cotton (Bông)</p> <p>Mật độ: Dọc (sợi/10cm) 281 ±3 Ngang (sợi/10cm) 251±3.</p> <p>Độ bền kéo đứt: Dọc 784±3 (N) Ngang 653±3 (N).</p> <p>Khối lượng thực tế: 151 ±2(g/m2).</p> <p>Kiểu dệt: vân điểm</p> <p>Phân tích thuốc nhuộm: Thuốc nhuộm hoàn nguyên.</p>	Bộ	100
30	Áo quần Blue xanh hộ lý	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: may theo số đo - Kiểu dáng: May theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 - In logo bệnh viện mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt. 	<p>64,8±2% Polyeste 35,2±2% Cotton (Bông)</p> <p>Mật độ: Dọc (sợi/10cm) 281±3 Ngang (sợi/10cm) 251±3.</p> <p>Độ bền kéo đứt: Dọc 784±3 (N) Ngang 653 ±3 (N).</p> <p>Khối lượng thực tế: 151±2 (g/m2).</p> <p>Kiểu dệt: vân điểm</p>	Bộ	60
31	Quần áo nhân viên hành chính	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: May theo số đo và yêu cầu nhân viên - Màu sắc: Áo màu xanh lam; Quần/váy màu tím than. - Kiểu dáng: May theo thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 - In logo bệnh viện mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt. 	<p>* Yêu cầu áo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: 51,0±2% Polyeste. 49,0±2% Cotton (bông). Mật độ dọc (sợi/10cm):583±3. Ngang (sợi/10cm):392±3. Độ bền kéo đứt, Dọc: 882 ±3 (N) Ngang: 512 ±3 (N). Khối lượng thực tế 138±2g/m2. Kiểu dệt: vân đoạn 5/3. <p>*Yêu cầu quần/váy:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: 76,5±2% polyester, 23,5±2% Visco - Kiểu dệt: Vân chéo 2/2 - Khối lượng thực tế: 240 ±2 (g/ m2) - Độ bền kéo đứt: <ul style="list-style-type: none"> + Dọc (N): 1458±3 + Ngang (N): 1040±3 - Mật độ: <ul style="list-style-type: none"> + Dọc (Sợi/10cm): 453 ±3+ Ngang (Sợi/10cm): 331±3 	Bộ	90

32	Quần bệnh nhân nội soi	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: Free Size -Kiểu dáng: Quần chun màu xanh lam hoặc kẻ sọc phục vụ bệnh nhân nội soi tiêu hóa, đáy xẻ sau có lỗ. - In logo bệnh viện mực in rõ ràng sắc nét không bị phai màu trong quá trình giặt. 	<p>Thành phần: 53,6±2% Polyeste 34,1±2% Visco 12,3±2% Bông</p> <p>Mật độ: Dọc (sợi/10cm) 614 ±3Ngang (sợi/10cm) 329±3.</p> <p>Độ bền kéo đứt: Dọc 785±3 (N) Ngang 283±3 (N).</p> <p>Khối lượng thực tế: 110 ±2(g/m2).</p> <p>Kiểu dệt: vân điểm</p>		10
----	------------------------	---	---	--	----